

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 11/12/2020

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 41

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Tiếp theo tôi sẽ nói về vấn đề trọng điểm thứ ba của đoạn kinh văn này là “siêu thắng độc diệu”. Siêu thắng độc diệu có những cách giải thích như sau.

Pháp Hoa Du Ý nói: “Diệu” là cách nói khác của tinh vi thâm viển, chính là đặc sắc, vi diệu, thâm nhập, lâu dài. Đại Nhật Kinh Sớ nói “diệu” là tuyệt không gì sánh nổi, tuyệt không gì có thể vượt hơn, không thể so sánh được, càng không có thứ nào tốt đẹp hơn nó. Hội Sớ nói: “Siêu thắng độc diệu” không những là rộng lớn, mà hết thảy những sự trang nghiêm trong đó như: thân Phật, cõi nước, y báo, chánh báo, đều là đệ nhất không gì sánh bằng, vượt hơn các cõi Phật, là tinh xảo đẹp đẽ nhất, thế nên gọi là siêu thắng. Duy chỉ có cõi nước Cực Lạc là không thể nghĩ bàn nhất, nên gọi là độc diệu.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao lại được mười phương chư Phật Như Lai đồng tán thán? Nhất định là có chỗ đặc biệt khác thường, không thể nghĩ bàn. Hội Sớ nêu ra 7 điều, nói rõ chỗ siêu thắng độc diệu của thế giới Cực Lạc. Bảy điều đó là:

Một, pháp thân Phật, báo thân Phật, ứng hóa thân Phật thảy đều xuất hiện trong cõi nước ấy. Hai, quang minh thọ mạng của thân Phật vượt hơn chư Phật. Ba, lợi ích của danh hiệu đặc biệt siêu việt khó nghĩ bàn. Bốn, khiến Ngũ thừa đồng nhập vào Báo độ. Năm, hàng Nhị thừa, căn khuyết, người nữ đều nhanh chóng chuyển thành Nhất thừa. Sáu, chánh nhân vãng sanh dễ tu dễ đạt được. Bảy, sau khi sanh về đắc quả vị rất nhanh, rất cao.

Chúng tôi chọn ra 4 điều đặc sắc trong đây bao gồm: Quang minh, thọ mạng của thân Phật vượt hơn chư Phật, lợi ích của danh hiệu đặc biệt siêu việt khó nghĩ

bàn, chánh nhân vãng sanh dễ tu dễ đạt được, sau khi sanh về đắc quả vị rất nhanh rất cao, để cùng các đồng tu học tập, chia sẻ.

Quang minh, thọ mạng của thân Phật vượt hơn chư Phật.

Bởi vì đức Di-đà là tôn quý nhất trong các Phật, là ánh sáng tôn quý nhất, thọ mạng vô lượng, thế nên quang minh và thọ mạng của thân Phật vô lượng. Trong vô lượng này, vô lượng kia thì thọ mạng vô lượng là vô lượng đệ nhất. Nếu không có thọ mạng vô lượng thì những vô lượng khác tồn tại cũng bằng không. Phật có vô lượng thọ, người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, ai ai cũng đều vô lượng thọ, đây cũng là điều mà mỗi người chúng ta đều mong muốn đạt được. Ai có thể ban cho chúng ta vô lượng thọ? Chỉ có thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ có A-di-đà Phật. Cho nên nói vô lượng thọ là chỗ siêu thắng độc diệu nhất của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phật có vô lượng quang, thân Phật phóng quang, gọi là ánh sáng tôn quý nhất, quang minh đại biểu cho trí tuệ, trí tuệ của Phật vô lượng. Quang minh, thọ mạng của Phật vô lượng là sự siêu thắng độc diệu rõ nét nhất của thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Lợi ích của danh hiệu đặc biệt siêu việt khó nghĩ bàn.

A-di-đà Phật dùng điều gì để giúp đỡ chúng sanh, thành tựu chúng sanh? Chính là dùng danh hiệu của ngài, điều này không thể nghĩ bàn. Ý nghĩa của danh hiệu này rất phong phú, thật sự nói không thể hết. Ví dụ nói “vô lượng giác”, có vị Phật nào chẳng giác chứ, cho nên danh hiệu này đại biểu cho danh hiệu chung của hết thảy mười phương ba đời tất cả chư Phật. Niệm danh hiệu này thì đã niệm toàn bộ hết thảy, một vị cũng chẳng sót. Danh hiệu của Phật đương nhiên cũng bao gồm danh hiệu của Bồ-tát. Phật là danh hiệu trên quả địa, Bồ-tát là danh hiệu tu nhân ở nhân địa, nhân quả tương ứng, nhân quả là một thể. Thế nên câu danh hiệu này cũng bao gồm hết thảy Bồ-tát ở trong đó, niệm một câu thì đã niệm toàn bộ hết thảy rồi, không thể nghĩ bàn. Đây là chỗ siêu thắng độc diệu của thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Chánh nhân vãng sanh, dễ tu dễ đạt được.

Việc này quan trọng, câu nói này rất quan trọng. Dễ tu dễ đạt được nghĩa là không khó, dễ dàng tu, dễ dàng đạt được. Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm là chánh nhân để vãng sanh. Bạn xem, chính là tám chữ này. Thế nào gọi là phát Bồ-

đề tâm? Đại sư Ngẫu Ích trong Yếu Giải nói với chúng ta rằng: thật sự tin tưởng có thể giới Cực Lạc, thật sự bằng lòng vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đây chính là phát Bồ-đề tâm. Một khi phát tâm này rồi thì đã ghi danh ở thế giới Cực Lạc, đã có trong danh sách rồi, trên hoa sen đã có tên của bạn, nơi giảng đài của A-di-đà Phật có vị trí của bạn rồi, đợi bạn đến đó. Khi thọ mạng của bạn kết thúc, Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn. Nếu như công phu niệm Phật của bạn thành phỉến rồi, A-di-đà Phật sẽ đến gia trì cho bạn, liên hệ với bạn, hoặc ở trong định, hoặc ở trong mộng khiến bạn thấy được ngài, ngài đến nói với bạn, thọ mạng của bạn còn bao lâu nữa, khi nào ngài sẽ đến đón bạn. Nếu bạn vẫn còn thọ mạng, nhưng bạn không cần, muốn đi theo Phật, Phật rất từ bi, sẽ đưa bạn đi. Phật sẽ ước định thời gian cho bạn, chứ ngài không lập tức mang bạn đi ngay, để bạn báo với người thân bạn bè là ngày nào đó Phật sẽ đến đón bạn, báo cho họ biết để họ xem bạn vãng sanh, để họ sanh khởi tín tâm, cầu sanh Tịnh độ. Tuyệt diệu! Tuyệt diệu không nói nên lời, chính là ở chỗ này.

Sau khi sanh về đắc quả vị rất nhanh rất cao.

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, quả báo mà bạn đạt được không thể nghĩ bàn, đắc quả thật rất nhanh, rất cao, khiến người không dám tưởng tượng. “Ngũ nghịch thập ác, lâm chung niệm 10 niệm, lập tức được sanh, nhanh chóng chứng quả bất thoái, nên gọi là rất nhanh”. Đã đến thế giới Cực Lạc thì chính là A-đuy-việt-trí Bồ-tát, rất nhanh. Phạm phu mang theo hoặc, mang theo tội nghiệp rất nặng mà có thể sanh ngang đến nước ấy, liền thành A-bệ-bạt-trí, đều ở địa vị Bồ Xứ, địa vị này bình đẳng với Bồ Xứ Bồ-tát, Đẳng giác Bồ-tát, nên nói là rất cao.

Đại sư Thiện Đạo nói rằng: “Khởi 48 nguyện trang nghiêm cõi nước, tinh tú nhất vượt hơn các cõi Phật khác”, thế nên gọi là siêu thắng độc diệu. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vĩnh viễn sẽ không thoái chuyển, đều chứng minh cho ba loại bất thoái chuyển. Thứ nhất là Vị Bất Thoái, họ sẽ không thoái chuyển về phàm phu, sẽ không thoái chuyển thành Tiểu thừa, đây gọi là Vị Bất Thoái. Thứ hai là Hạnh Bất Thoái, Hạnh Bất Thoái là Bồ-tát đạo, sẽ không thoái chuyển thành Duyên giác. Thứ ba là Niệm Bất Thoái, họ chỉ có một mục tiêu là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, họ nhất định sẽ chứng đắc. Rất nhanh chóng, ba loại bất thoái này trong một lần liền đạt được, không phải trải qua từng giai đoạn từng giai đoạn một. 84.000 pháp môn là có giai đoạn, có tính giai đoạn, còn đây không có, đồng thời chứng đắc, rất nhanh, rất mau. Quả đức như vậy đạt được rất nhanh chóng, địa vị

cao, điều này thật sự mười phương không hề có, trong cõi nước chư Phật mười phương không thể tìm thấy, thế nên gọi là “độc diệu”. Điều này hoàn toàn dựa vào uy thần 48 nguyện của A-di-đà Phật gia trì. Chúng ta tu Tịnh độ, điều quan trọng nhất là đem 48 nguyện biến thành nguyện của chính chúng ta, như vậy thì sự gia trì của A-di-đà Phật sẽ hết sức rõ rệt. Chúng ta và A-di-đà Phật là đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh, thì mới có quả báo thù thắng như vậy. Cơ hội này nhất định không được đánh mất, bất kỳ cơ hội nào đánh mất cũng không sao, nhưng cơ hội này ngàn vạn phần không được đánh mất, đánh mất cơ hội thành Phật này thì quá đáng tiếc. Lần này đến nhân gian, cái gì là việc lớn? Đây là việc lớn hàng đầu.

Ba trọng điểm trong phần kinh văn đoạn thứ nhất của phẩm thứ tám là: trụ chân thật huệ, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ, siêu thắng độc diệu xin giảng đến đây.

Tiếp theo mời xem đoạn kinh văn kế tiếp:

Ư vô lượng kiếp, tích thực đức hạnh, bất khởi tham sân si dục chư tướng, bất trước sắc thanh hương vị xúc pháp, dẫn nhạo ức niệm quá khứ chư Phật, sở tu thiện căn. Hành tịch tĩnh hạnh, viễn ly hư vọng, y chân đế môn, thực chứng đức bản, bất kể chúng khổ, thiểu dục tri túc, chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh, chí nguyện vô quyện, nhẫn lực thành tựu.

Trong vô lượng kiếp tích lũy vun trồng đức hạnh, không khởi các tướng tham sân si dục, không đắm nhiễm sắc thanh hương vị xúc pháp, chỉ vui nhớ nghĩ đến các thiện căn mà chư Phật quá khứ đã tu. Hành hạnh tịch tĩnh, xa lìa hư vọng, y theo pháp môn đệ nhất nghĩa đế mà vun trồng các gốc công đức, không nề các khổ, ít muốn biết đủ, chuyên cầu thiện pháp thanh tịnh, ban lợi ích chân thật cho chúng sanh, chí nguyện không mỏi mệt chán nản, thành tựu nhẫn lực.

Đoạn kinh văn phía trước là trụ chân thật huệ, thành tựu diệu độ, siêu thắng độc diệu, kiến lập thường nhiên chính là tổng cương lĩnh của việc tích công lũy đức. Đoạn kinh văn này bắt đầu nói tường tận về việc tích công lũy đức.

Câu đầu tiên đã nêu rõ, Pháp Tạng đại sĩ trang nghiêm diệu độ là trường kỳ không giải đãi, trải qua vô lượng kiếp tinh tấn tu trì, tích lũy trong nhiều kiếp lâu xa, vun bồi đầy đủ mọi loại hạnh công đức, trong tâm không khởi ba độc tham sân si, cũng không tham chấp sáu trần sắc, hương v.v... chỉ một lòng ưa thích đó là nhớ

ngĩ đến thiên căn của Phật, niệm danh hiệu Phật, nhớ Phật niệm Phật, tự đắc tâm khai, nhập Tam-ma địa, ấy là đệ nhất.

Đồng thời thâm nhập vô thượng tịch tĩnh lấy tịch diệt làm niềm vui, diệu hạnh nhập Vô Dư Niết-bàn, xa lìa gốc rễ của hết thảy việc ác hư vọng. Dùng pháp môn đệ nhất nghĩa để mà siêng tu cái gốc của vạn đức. Niệm danh hiệu Phật là việc thiện đệ nhất, thế nên đồng với ba đời chư Phật thường tu niệm Phật tam-muội. Không nề hà sự quấy nhiễu của mọi khổ não, đối với đời sống không có tham cầu, không truy cầu sự an dật hưởng thụ, nhằm chán danh lợi, ít muốn biết đủ, đối với những nguyên đã phát vĩnh viễn không bao giờ chán ngán, mà kiên quyết cương nghị, nhẫn nhục để thành tựu. Giống như Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca-lợi vu tội, lại còn lần lượt cắt đoạn thân thể nhưng ngài không khởi sân hận.

Tiếp theo tôi sẽ giải thích cụ thể đoạn kinh văn này:

“U vô lượng kiếp, tích thực đức hạnh”

Nội dung của hai câu kinh văn ngắn này vô cùng phong phú. Vô lượng kiếp, trong thời gian dài vô lượng kiếp như vậy, A-di-đà Phật đã làm những gì? Tích đức, vun trồng đức hạnh. “Tích” là tích lũy, tích lũy từng chút một, nói theo thông tục là tích cóp. “Thực” là trồng xuống, giống như trồng cây, qua nhiều năm thì thành rừng. “Đức hạnh” là sự hành trì đầy đủ các công đức. Tích đức tu thiện như vậy trải qua thời kiếp lâu xa, không hề mệt chán.

Hai câu kinh văn này nói với chúng ta rằng đức hạnh quan trọng đến nhường nào. A-di-đà Phật trong vô lượng kiếp vun trồng đức hạnh, nghĩ thử bản thân chúng ta, chúng ta đang vun trồng cái gì vậy? Chúng ta đang vun trồng nghiệp nhân của lục đạo luân hồi, chính mình còn không biết, thật là kẻ đáng thương xót!

Chúng ta học Phật vì sao không thể chứng quả, học Phật cả một đời, ngay cả Sơ quả cũng không chứng được, vì sao vậy? Do đức hạnh không đủ. Có người nghe rồi không phục, bạn dựa vào đâu nói đức hạnh của tôi không đủ? Đừng nóng vội, đừng tức giận, chúng ta phải dùng lý để người phục, nêu ra vài ví dụ ngay trước mắt rồi bạn tự chấm điểm cho mình, xem đức hạnh của bạn có thể được bao nhiêu điểm.

Thứ nhất, năm loại kiến hoặc bạn đã buông xuống được mấy cái rồi? Buông xuống 1 cái thì bạn được 20 điểm, buông xuống cả 5 cái rồi thì bạn được 100 điểm. Thường thấy nhất là thân kiến, chấp trước thân này là mình. Biên kiến chính là đối

lập, đối lập với người, đối lập với việc, đối lập với hết thảy vạn vật. Bạn đã buông xuống rồi thì mỗi thứ được cộng thêm 10 điểm. Điều này tôi giải thích thêm một chút, vì sao cộng thêm điểm cho bạn? Bởi vì hai “kiến” này khó buông xuống nhất. Nếu bạn đã buông xuống được thân kiến thì cái sau dễ làm rồi. Cho nên nếu bạn đã buông xuống được thân kiến, buông xuống được biên kiến thì mỗi thứ bạn được cộng thêm 10 điểm. Mỗi thứ là 20 điểm, bạn làm được rồi thì bạn được 30 điểm, thêm một chút khích lệ.

Thứ hai, bạn còn có người mà bạn ưa thích và chán ghét không? Bốn câu sau đây, bạn đã làm được mấy câu rồi? Làm được một câu thì được 25 điểm. Trên thế giới này không có người nào mà tôi không yêu thương. Trên thế giới này, không có người nào mà tôi oán hận. Trên thế giới này không có người nào mà tôi không thể tha thứ. Tôi không đối lập với bất kỳ người, việc, vật nào. Chính là 4 câu này. Bạn làm được một câu, làm được hai câu thì bạn tự mình tính thử, bạn tự mình cộng điểm xem.

Thứ ba, bạn vẫn còn vấn đề tranh luận, thậm chí là cãi nhau với người khác hay không? Bốn điều không, nguyên tắc là không tranh luận, không thảo luận, không biện luận, không giải thích, bạn đã làm được chưa? Bạn khiến chính mình hằng thuận chúng sanh hay là khiến chúng sanh hằng thuận chính mình vậy? Làm được bốn điều không thì được 50 điểm. Làm được hằng thuận chúng sanh thì được 50 điểm.

Thứ tư, hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, bạn đã làm được đến đâu rồi? Thuận theo là hiếu, phải hiếu đạo lý này, nếu như về mặt vật chất cực kỳ đầy đủ, nhưng lại không thuận, thường trái nghịch cha mẹ, nói lời tổn thương cha mẹ, làm việc tổn thương cha mẹ, khiến cha mẹ đau lòng, lo lắng, canh cánh trong lòng thì là bất hiếu. Việc làm nào khiến cha mẹ đau lòng nhất? Là con cái bất hòa, gặp phải chuyện như vậy, cha mẹ thật sự là đau khổ muôn phần, lại không biết phải làm sao. Dưỡng thân của cha mẹ, dưỡng tâm của cha mẹ, dưỡng chí của cha mẹ, làm được ba điểm này chính là hiếu dưỡng viên mãn. Các đồng tu học Phật chúng ta phải nỗ lực làm được chí hiếu, thế nào là chí hiếu? Một là khuyên cha mẹ niệm A-di-đà Phật. Hai là giúp đỡ cha mẹ vãng sanh thế giới Cực Lạc, những người con có thể giúp cha mẹ sanh đến thế giới Cực Lạc thì đời này của họ nhất định sẽ thành tựu. Phụng sự sư trưởng, điều quan trọng nhất là tuân theo lời dạy của thầy, y giáo phụng hành, thật thà, nghe lời, thật làm. Gặp được vị thiện tri thức chân thật như lão pháp sư, là

vị minh sư chân chánh thì thật là ngàn năm khó gặp, chúng ta phải trân quý bội phần. Làm được hiếu dưỡng cha mẹ thì được 50 điểm, làm được phụng sự sư trưởng thì được 50 điểm, làm không viên mãn thì bản thân hãy căn cứ vào tình hình mà trừ điểm.

Thứ năm, thật sự là người tu đạo thì không thấy lỗi thế gian. Hai câu này chúng ta nhiều năm qua đã hô vang như khẩu hiệu rồi, người thật sự có thể làm được chẳng có mấy ai. Biểu hiện rõ rệt của việc thấy lỗi thế gian chính là làm chuyện nhân ngã thị phi. Làm chuyện nhân ngã thị phi dường như đã trở thành căn bệnh chung gây chướng ngại sự thành tựu của người học Phật, thế mà bản thân chúng ta vẫn hoàn toàn không biết, bạn xem đáng sợ biết bao. Bởi làm chuyện nhân ngã thị phi, bị nghiệp lực lôi kéo nên tiếp tục luân hồi trong lục đạo, bạn xem oan uổng biết bao. Bạn hãy đối chiếu lại lời nói hành vi của mình, nếu như đề thi này là 100 điểm thì mỗi lần làm chuyện nhân ngã thị phi sẽ bị trừ 10 điểm, xem thử trong bao lâu thì trừ hết sạch.

Tham chiếu năm đề này, mỗi đề nếu như là 20 điểm, thì tổng điểm là 100 điểm. Bạn căn cứ vào tình hình thực tế của bản thân, cho điểm một cách thực sự cầu thị, có thể tùy theo tình huống mà tăng giảm, làm được xuất sắc thì có thể cộng điểm. Dùng lý khiến người phục, dùng sự thật mà nói, xem thử đức hạnh của chúng ta rốt cuộc có đủ hay không, không đủ cũng đừng sốt ruột, chúng ta thiếu thứ gì thì bổ túc thứ ấy. Đức hạnh không đủ thì chúng ta vun trồng đức hạnh, sợ là sợ không thừa nhận, không chịu vun trồng đức hạnh, thế thì gay rồi.

“Bất khởi tham sân si dục chur tướng”

Đây là nói ở bên trong, trong tâm của chính mình, tham sân si dục (sắc dục, thực dục) trong tâm không khởi nữa. “Sắc thanh hương vị xúc pháp” là đối với bên ngoài mà nói, đối với ngoại trần cũng không tham chấp. Chỉ vui với việc nhớ nghĩ đến các thiện căn mà chur Phật quá khứ đã tu. Hết thấy đều buông xuống, những điều nhớ nghĩ trong tâm đều là Phật, thế nên việc này rất tinh tấn.

Chương Niệm Phật Viên Thông trong kinh Thủ Lăng-nghiêm nói rằng: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”. Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: Bồ-tát Thập địa, mỗi một giai vị Bồ-tát đều không rời niệm Phật. Phẩm Đại Giáo Duyên Khởi của kinh Vô Lượng Thọ nói rằng: “Chur Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều niệm lẫn nhau”. Kinh Quán Phật Tam-muội nói rằng: “Trong hội lúc ấy, có các

đại Bồ-tát trong mười phương, số ấy vô lượng”. Trong pháp hội thuyết kinh này, Bồ-tát từ mười phương đến rất nhiều rất nhiều, không biết số bao nhiêu, mỗi vị đều nói về duyên của mình, mỗi một vị Bồ-tát đều nói trong quá khứ bản thân đã tu thành tựu như thế nào. Đương nhiên, duyên của mỗi vị không như nhau, nhưng có một điểm chung là: đều do niệm Phật mà đắc đạo. Vì vậy “Phật nói với A-nan: Ông nay hãy khéo giữ, cẩn thận đừng để quên mất, ta cùng mười phương chư Phật cùng với ngàn vị Phật trong Hiền kiếp, từ khi mới phát tâm đều nhờ sức niệm Phật tam-muội mà được nhất thiết chủng trí”.

Bên trên là đoạn kinh văn của kinh Quán Phật Tam-muội, thật sự là đoạn khai thị thù thắng hiếm có vô thượng. Ý nghĩa của kinh là: Thế Tôn nói với tôn giả A-nan, hiện nay ông hãy ghi nhớ cho thật rõ, vạn phần chớ nên quên mất. Ta Thích-ca Mâu-ni Phật cùng chư Phật mười phương, cho đến một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp trước mắt của thế giới Ta-bà. Thế Tôn là vị Phật thứ tư, Di-lặc đại sĩ tương lai thành Phật là vị thứ năm, theo thứ tự đó thì trong một đại kiếp này tổng cộng có 1.000 vị Phật, nên gọi là Hiền kiếp thiên Phật. Từ Di-lặc đại sĩ trở đi đều là Phật tương lai. Hết thầy chư Phật hiện tại và vị lai từ lúc mới phát tâm đến khi được thành tựu nhất thiết chủng trí đều nhờ đại lực của niệm Phật tam-muội. Phật Phật tương niệm, Phật Phật đạo đồng, chư Phật mười phương, ngàn Phật trong Hiền kiếp cũng đều như vậy.

Thế nên tỳ-kheo Pháp Tạng cũng là như thế, chỉ vui nhớ nghĩ đến chư Phật quá khứ, nhớ nghĩ đến các thiện căn mà chư Phật đã tu. Nhớ nghĩ công đức của chư Phật, nhớ nghĩ ân đức của Phật thế nên cảm ân mong muốn báo đáp, muốn học sở hạnh của Phật, nương vào những điều Phật đã chứng mà nhớ nghĩ không quên, đây gọi là “nhớ Phật”. Lại muốn trì danh niệm Phật, danh hiệu gồm có vạn đức, tổng nhiếp hết thảy những điều lành chính yếu, đầy đủ hết thảy pháp môn, thế nên trong lúc niệm danh hiệu Phật, chỉ cần tâm cũng đang đặt nơi danh hiệu thì cũng là đã nhớ nghĩ đến công đức của hết thảy chư Phật.

“Hành tịch tĩnh hạnh, viễn ly hư vọng, y chân đế môn, thực chứng đức bốn”, bốn câu kinh văn này rất quan trọng, đối với việc chỉ đạo chúng ta làm thế nào để tu hành có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

“Hành tịch tĩnh hạnh”

Thế nào là hành tịch tĩnh hạnh? Chúng ta xem xem kinh Phật và tổ sư đại đức đã nói thế nào. Thám Huyền Ký nói rằng: “Tịch tĩnh của Vô Dư Niết-bàn, hãy tu

điều ấy”. Thám Huyền Ký là chú giải của Lục Thập Hoa Nghiêm, do quốc sư Hiền Thủ làm. Tức là tu Vô Dư Niết-bàn, đây gọi là hành, gọi là hành tịch tĩnh hạnh.

Niết-bàn chia làm hai loại, một loại là Hữu Dư Niết-bàn, một loại là Vô Dư Niết-bàn. Ví dụ A-la-hán tuy đã đoạn phiền não rồi nhưng thân nghiệp báo vẫn còn, vẫn chưa thoát khỏi cái khổ của đói lạnh già bệnh, đây gọi là Hữu Dư Niết-bàn, hoặc là Hữu Dư Y Niết-bàn. Nhân sanh tử của nó tuy đã hết, nhưng vẫn còn chỗ gá thân còn dư sót, phải đợi đến khi thân ấy cũng mất luôn thì mới gọi là Vô Dư Niết-bàn, hoặc là Vô Dư Y Niết-bàn.

Tư Trì Ký nói rằng: “Tịch tĩnh tức là lý của Niết-bàn”, lý là thể, tịch tĩnh là lý.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đối với tịch tĩnh đã giải thích như sau: “Thánh hiệu của Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni”. Thích-ca Mâu-ni là tiếng Phạn, Mâu-ni dịch là tịch tĩnh, hoặc dịch là tịch mặc; Thích-ca dịch là năng nhân, nhân từ. Nhân từ là tha thọ dụng, tịch tĩnh là tự thọ dụng. Nếu như nói theo kinh Kim Cang thì Thích-ca chính là sanh tâm, Mâu-ni chính là vô trụ, sanh tâm vô trụ, vô trụ sanh tâm, nên chẳng trụ nơi nào mà sanh tâm ấy. Danh hiệu của Thích-ca Mâu-ni Phật chính là ý nghĩa này, đây là dạy chúng ta phương pháp tu học cao cấp nhất.

Kinh Lý Thú Ba-la-mật nói rằng: “Mâu-ni nghĩa là tịch tĩnh, thân khẩu ý tịch tĩnh thì gọi là Mâu-ni”. Đại Nhật Kinh Sớ nói rằng: “Mâu-ni cũng nghĩa là tịch mặc, là cõi thường tịch”, chính là cõi Thường Tịch Quang, “tuyệt nhiên vi diệu vắng lặng, sâu xa mầu nhiệm, không thể dùng lời mà nói được. Pháp giới ấy tịch nhiên, là pháp đại diệt độ, duy chỉ có mình đức Phật rất ráo thanh tịnh, nên gọi là Mâu-ni”. Cõi Thường Tịch Quang tuyệt nhiên vi diệu vắng lặng, sâu xa mầu nhiệm, nói không nên lời, chẳng những nói không nên lời mà nghĩ cũng không ra, chẳng cách nào tưởng tượng được, tuyệt đường ngôn ngữ, bất dấu tâm hành, đây gọi là hành tịch tĩnh hạnh.

Tịch tĩnh hạnh ở đâu? Ở ngay trước mắt chúng ta, tịch tĩnh hạnh dùng ở trong đời sống chính là Bồ-tát hạnh, cao hơn Bồ-tát một cấp là Phật hạnh. Thế nên người tu hạnh tịch tĩnh là người như thế nào? Là Pháp thân Bồ-tát.

“Kinh này nói rằng hành tịch tĩnh hạnh là hạnh nhập vào Vô Dư Niết-bàn của đại Bồ-tát, là pháp đại diệt độ của pháp giới, chẳng phải chỉ cho hạnh tịch tĩnh của

Nhị thừa”. Không phải Thanh văn, Duyên giác, không phải Quyền giáo Bồ-tát, mà là Pháp thân Đại sĩ, là người ở cõi Thật Báo của thế giới Tây Phương Cực Lạc đang tu. Có điều thế giới Tây Phương Cực Lạc rất đặc thù, bởi vì mỗi một người vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc, được uy thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. A-duy-việt-trí chính là người tu hạnh tịch tĩnh, điều này thù thắng khôn sánh, duy chỉ thế giới Cực Lạc mới có, khác với các cõi nước khác của chư Phật trong mười phương.

Tu hành ở nơi đâu, luyện công phu ở đâu? Trong đời sống thường ngày mà tu hành, rèn luyện trong đời sống thường ngày, rời khỏi đời sống thì đi đâu để tu, đi đâu để luyện? Rời khỏi hoàn cảnh nhân sự, rời khỏi hoàn cảnh vật chất, lìa khỏi hoàn cảnh tự nhiên thì không có chỗ tu hành. Tu hành chính là trong cuộc sống đời thường, tu những gì? Tu vô trụ sanh tâm. Nói cụ thể hơn, chính là xử lý tốt ba mối quan hệ: xử lý tốt quan hệ giữa người với người, xử lý tốt quan hệ giữa con người và tự nhiên, xử lý tốt quan hệ giữa người và trời đất quỷ thần.

Chúng ta hiện nay xây dựng đạo tràng lục hòa kính, trước tiên phải xử lý tốt ba mối quan hệ này. Không xử lý tốt ba mối quan hệ này thì làm sao xây dựng đạo tràng lục hòa kính được. Bất hòa, bất kính, đừng nói đến lục hòa kính mà nhất hòa kính cũng làm không được, như vậy chẳng phải là vọng ngữ đó sao? Xây dựng đạo tràng lục hòa kính không phải là việc của người nào, mà là việc của pháp giới chúng sanh. Ai phá hoại sự hòa hợp, thì kẻ đó đã tạo ra tội nghiệp cực lớn. Mỗi người chúng ta đều phải làm nước suối trong, mang lại một chút mát mẻ cho thế giới này.

Cảnh giới hành tịch tĩnh hạnh là cảnh giới chân thật, bởi vì chúng ta là phàm phu, nói không ra được pháp giới này, nghĩ không ra nổi pháp giới này. Giả như Thích-ca Mâu-ni Phật hiện nay vẫn ở thế gian cùng với chúng ta, Thích-ca Mâu-ni Phật hành tịch tĩnh hạnh, còn chúng ta hành hạnh lục đạo, chúng ta hành hạnh luân hồi.

Tịch tĩnh hạnh là hạnh của đức Như Lai, là pháp diệt độ rốt ráo thanh tịnh, là diệu hạnh nhập vào Vô Dư Niết-bàn của chư đại Bồ-tát. Tịch tĩnh thâm sâu, ngôn ngữ chẳng thể nào tuyên nói được. Pháp Tạng Bồ-tát trụ chân thật huệ, xa lìa hết thấy hư vọng, cho nên hạnh của ngài là hạnh tịch tĩnh.

“Viễn ly hư vọng”

Thế nào là hư vọng? Hai chữ “hư vọng” này rất xấu, không chân thật thì là hư, trái ngược với chân thật thì là vọng, hư giả chẳng thật chính là hư vọng.

Kinh Viên Giác nói: “Tâm hơi hợt hư vọng, nhiều xảo kiến”. Câu này nghĩa là gì? Nghĩa là tâm hư giả vọng động, lại có nhiều loại xảo kiến, xảo kiến này thường chỉ cho việc nói những lời phù phiếm không thật, đầy bụng dạ, lăm chiêu trò, nhiều chiến thuật, người như vậy không thể thành tựu phương tiện Viên Giác.

Kinh Niết-bàn có câu nói rất sâu sắc: “Trong hết thảy ác sự thì hư vọng là gốc”. Làm ác vốn không phải là thật, vì sao vẫn còn có ác báo? Ác báo là cảm ứng, là pháp tắc của đại tự nhiên, thiện tương ứng với thiện, ác tương ứng với ác, chúng sanh trong lục đạo, đời đời kiếp kiếp ở đây làm trò luân hồi. Bồ-tát từ bi vô tận, vì sao không đến độ? Bởi vì họ còn trong mê, không thể tiếp nhận, độ cũng vô ích. Đợi đến khi nào họ ở trong lục đạo rong chơi đủ rồi, không muốn rong chơi nữa, Bồ-tát sẽ đến độ họ. Bồ-tát thật sự là từ bi đến cùng cực, khiến chúng ta sanh khởi tâm cảm ân vô hạn.

Kinh Vô Lượng Thọ đã nói về ba thứ chân thật, thứ đáng quý chính là chân thật, điều tối kỵ chính là hư vọng, hư giả, khoa trương phù phiếm, cuồng vọng đều là vọng, hết thảy việc ác đều sanh ra từ hư vọng. Pháp Tạng đại sĩ tích công lũy đức, trước tiên là viễn ly hư vọng, chính là diệt sạch gốc rễ của hết thảy việc ác. Pháp Tạng Bồ-tát trụ vào chân thật huệ, hành hạnh thanh tịnh, nên mới có thể viễn ly hết thảy hư vọng. Pháp Tạng Bồ-tát đã làm ra tám gương cho chúng ta xem.

“Y chân đế môn”

“Đế” nghĩa là chân thật không hư dối. Đạo lý của thế gian và xuất thế gian nhất định không hư vọng thì gọi là “đế”. Có hai loại: thế gian đế và xuất thế gian đế. Thế gian đế còn gọi là tục đế, thế tục cho rằng là chân thật có, cho đó là thật, vì dễ thuận theo mê lầm tình chấp của thế tục mà lập nên thế gian đế, còn gọi là tục đế. Xuất thế gian đế còn gọi là chân đế, là Niết-bàn nhìn thấy bởi trí tuệ, là lý chân thật, tịch tĩnh, gọi là chân đế, cũng gọi là thắng nghĩa đế hay là đệ nhất nghĩa đế.

Trí Độ Luận nói rằng: “Trong Phật pháp có nhị đế: một là thế đế, hai là đệ nhất nghĩa đế. Do thế đế nên nói có chúng sanh, do đệ nhất nghĩa đế nên nói không có chúng sanh nào”. Cho nên kinh Kim Cang nói: Ta khiến chúng sanh diệt độ, đây là thế đế. Thật không có một chúng sanh nào được diệt độ, cả ngày độ sanh, cả ngày

chẳng độ ai cả, tâm-Phật-chúng sanh tam vô sai biệt, đây là đệ nhất nghĩa đế. Y chân đế môn chính là nương vào thắng nghĩa đế làm môn, có thể thông nhập đến Niết-bàn, cho nên gọi là môn, nương vào đường lối đệ nhất nghĩa đế mà vun trồng cội gốc của các đức. Ví dụ kinh Kim Cang nói: “Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả mà tu hết thấy thiện pháp” thì chính là “y chân đế môn, thực chúng đức bốn”.

“Thực chúng đức bốn”

Tu hết thấy thiện pháp chính là “thực chúng đức bốn”, “thực” là gieo trồng, vun trồng, “đức bốn”, đức là thiện, bốn là gốc.

Trong Giáo Hạnh Tín Chứng nói rằng: “Đức bốn là đức hiệu của Như Lai (chỉ cho danh hiệu của Phật), xưng niệm đức hiệu này một tiếng (chỉ cần bạn niệm một câu) thì thành tựu được công đức cao tột một cách viên mãn (thì công đức cao tột đều viên mãn cả), đều chuyển được các họa (hết thấy tai họa đều tiêu trừ, chuyển biến)”.

Kinh Quán Phật Tam-muội nói rằng: chư đại Bồ-tát mười phương đều nương vào niệm Phật mà đắc, lại “Thích-ca Mâu-ni Phật và mười phương chư Phật, cùng với ngàn Phật trong Hiền kiếp từ sơ phát tâm đều nhờ sức niệm Phật tam-muội mà đắc nhất thiết chủng trí”, điều này chứng minh Phật hiệu chính là gốc của đức, chúng sanh niệm A-di-đà Phật chính là trồng các gốc đức. Phát Bồ-đề tâm, thật thà niệm Phật chính là y chân đế môn, rộng trồng gốc đức.

Trong huyền môn của Hoa Nghiêm thì một và nhiều là như nhau, một chính là vô lượng, vô lượng chính là một. Một câu Phật hiệu, danh hiệu gồm đủ vạn đức, vạn đức đều ở trong một câu Phật hiệu, danh hiệu gồm thâm vạn đức, thứ được nhiếp trọn trong lúc trì danh chính là đức cao tột viên mãn mà A-di-đà Phật trong nhiều đời nhiều kiếp đã tích công lũy đức. Đại sư Ngẫu Ích nói: “Một câu Nam-mô A-di-đà Phật chính là pháp A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề mà Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật đạt được trong đời ác ngũ trược”. Bồ-tát đều tu hết thấy vạn đức, chứng nhập Niết-bàn, nhưng trong vạn thiện thì trì danh là vua trong các thiện, do đó trực tiếp chỉ ra gốc đức chính là trì danh. Do bởi cảnh giới Hoa Nghiêm thì một chân hết thấy đều chân, một thành thì hết thấy đều thành.

Chúng tôi xin nói trọng điểm về việc danh hiệu gồm thâm vạn đức. Danh hiệu Di-đà, thể gồm đủ vạn đức, danh hiệu gồm thâm vạn đức, quan trọng ở chỗ danh hiệu

gồm đủ vạn đức, điều này người thông thường không biết đến. Thế gồm đủ vạn đức thì dễ hiểu, còn danh hiệu gồm đủ vạn đức thì ý nghĩa này sâu, thế nên gọi là gốc đức. Danh hiệu này quan trọng nhất là thức tỉnh bản thân. A-di-đà Phật là ai? A-di-đà Phật là tự tánh Phật, tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh độ. Hết thấy Phật thành Phật đều gọi là A-di-đà Phật. Vì sao vậy? Ý nghĩa của A-di-đà Phật là vô lượng giác, có vị Phật nào không phải là vô lượng giác chứ? Câu Phật hiệu này tự lợi lợi tha, người thường xuyên hồi quang soi chiếu bản thân thì người ấy thật sự đã trông xuống gốc đức, họ đã không niệm uổng phí. Vì sao vậy? Họ có thể đắc niệm Phật tam-muội, người đắc niệm Phật tam-muội thì nhất định khai ngộ, bất luận là đại ngộ, tiểu ngộ, hay là triệt ngộ thì đều là đức cả. Thế nên, danh hiệu xác thật là gồm thâu vạn đức.

Chúng ta học Phật đều hiểu câu nói “tích công lũy đức”, nhưng nếu nghiên cứu sâu hơn một chút thì dường như tưởng hiểu mà không hiểu, cách tích lũy thế nào, không biết. Mỗi ngày làm việc tốt, hành thiện, phóng sanh, in kinh sách, ăn chay, v.v..., làm những việc này, không biết rằng những việc đó tuy có đức, nhưng rất ít, không bằng niệm Phật. Niệm Phật thì danh hiệu gồm thâu vạn đức, những đức nhỏ ấy của bạn đều ở trong đó, không có người biết, việc này thật đáng tiếc! Người thật sự biết đến thì người này sẽ dốc hết sức mà niệm Phật, đây chính là người học Phật đã học hiểu rõ ràng.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ những năm về già, nửa năm trước khi ngài vãng sanh, mỗi ngày niệm 140.000 tiếng Phật hiệu, là truy đánh niệm Phật, đó là ngài biểu diễn cho chúng ta xem, là đang biểu pháp, để chúng ta nhìn thấy điều gì? Danh hiệu gồm thâu vạn đức, đây mới là tích công lũy đức chân thật không thể nghĩ bàn.

Tiết học ngày hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!